

TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC TRONG XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

★ PGS, TS HOÀNG PHÚC LÂM

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.580.2026.84>

● **Tóm tắt:** Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, cạnh tranh chiến lược gay gắt và toàn cầu hóa, đối mặt nhiều thách thức, tự chủ chiến lược đặt ra như một yêu cầu bức thiết đối với Việt Nam. Tự chủ chiến lược trong lĩnh vực kinh tế là khả năng làm chủ vận mệnh quốc gia, nâng cao năng lực nội sinh, sức chống chịu để hội nhập quốc tế một cách chủ động, sâu rộng và hiệu quả. Bài viết phân tích cơ sở lý luận của tư duy tự chủ chiến lược, đánh giá các cơ hội, thách thức trong bối cảnh hiện nay và đề xuất các nhóm giải pháp nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế, làm nền tảng hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược 100 năm trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

● **Từ khóa:** Tự chủ chiến lược; nền kinh tế độc lập, tự chủ; hội nhập quốc tế; kỷ nguyên phát triển mới; kỷ nguyên vươn mình.

Strategic autonomy in building an independent, self-reliant economy and international integration in the new era of development

● **Abstract:** In the context of rapid global fluctuations, fierce strategic competition, and a globalization process facing numerous challenges, strategic autonomy has emerged as an urgent requirement for Vietnam. Strategic autonomy in the economic sphere represents the capacity to master the nation's destiny, enhance endogenous capacity, and bolster resilience to proactively, deeply, and effectively integrate into the international community. This article analyzes the theoretical foundations of strategic autonomy thinking, assesses current opportunities and challenges, and proposes groups of solutions aimed at building an independent, self-reliant economy coupled with international integration. This serves as the foundation to realize the nation's 100-year strategic goals in the new era of development.

● **Keywords:** Strategic autonomy; independent, self-reliant economy; international integration; new era of development; era of national rising.

1. Mở đầu

Hiện nay, “cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh” (ĐCSVN, 2026a, tr.77). Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra gay gắt, toàn diện trên mọi lĩnh vực. Đồng thời, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh vừa tạo ra cơ hội lớn, vừa đặt các nước đang phát triển trước thách thức an ninh phi truyền thống và “nguy cơ tụt hậu, nhất là về công nghệ và rơi vào bẫy thu nhập trung bình” (ĐCSVN, 2026a, tr.80). Nhận thức sâu sắc sự vận động khách quan đó, Đại hội XIV của Đảng đánh dấu bước phát triển mang tính đột phá trong tư duy lý luận khi nâng tầm nguyên tắc “độc lập, tự chủ” truyền thống lên thành tư duy “tự chủ chiến lược” và đã trở thành định hướng bao trùm, dẫn dắt mọi quyết sách phát triển đất nước.

trong một môi trường quốc tế đầy biến động và cạnh tranh khốc liệt.

Nói cách khác, tự chủ chiến lược thể hiện khả năng tự định đoạt con đường đi của mình, linh hoạt điều chỉnh chiến lược để thích ứng với những biến động, mở rộng không gian phát triển, bảo đảm không bị rơi vào thế bị động, phụ thuộc hay bị lôi kéo vào vòng xoáy cạnh tranh của các nước lớn.

Đại hội XIV của Đảng đã chính thức đưa “tự chủ chiến lược” vào chủ đề của Đại hội, khẳng định ý chí: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận về tự chủ chiến lược và nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế

Dưới góc độ lý luận, sự khác biệt căn bản giữa nguyên tắc “độc lập, tự chủ” theo quan niệm truyền thống và “tự chủ chiến lược” nằm ở tầm nhìn, quy mô và phương thức hành động. Nếu “độc lập, tự chủ” chủ yếu nhấn mạnh vào khả năng tự quyết định con đường phát triển của quốc gia không để bị chi phối hay lệ thuộc từ bên ngoài, thì “tự chủ chiến lược” được hiểu ở tầm cao hơn, phản ánh bước chuyển từ tư duy phòng thủ sang tư duy kiến tạo và dẫn dắt phát triển. Tự chủ chiến lược là năng lực chủ động hoạch định, dự báo, lựa chọn hướng đi và tạo dựng các điều kiện, nguồn lực để thúc đẩy, bảo vệ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc

trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” (ĐCSVN, 2026a, tr.44).

Như vậy, tự chủ chiến lược không chỉ là trạng thái bảo vệ chủ quyền, mà là khả năng làm chủ phương thức thực hiện quyền tự quyết dựa trên tầm nhìn xa, sức mạnh nội sinh và vị thế quốc tế của đất nước. Trong cấu trúc của tự chủ chiến lược toàn diện, sự tự chủ bao trùm các khía cạnh từ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh đến văn hóa, khoa học công nghệ, tạo thành sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Trong chính thể đó, tự chủ chiến lược về kinh tế giữ vai trò trung tâm, là trụ cột mang tính nền tảng vật chất. Dưới lăng kính của kinh tế chính trị Mác - Lênin, kinh tế suy cho cùng là yếu tố quyết định kiến trúc thượng tầng. Một quốc gia chỉ thực sự có độc lập, tự chủ về chính trị và giữ vững được định hướng xã hội chủ nghĩa khi được bảo đảm bằng nền tảng của một nền kinh tế độc lập, tự chủ vững mạnh, có năng lực nội sinh cao.

Dưới góc độ kinh tế, sự tự chủ chiến lược được cụ thể hóa bằng việc xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, có hiệu quả và sức cạnh tranh cao dựa trên lợi ích quốc gia - dân tộc cốt lõi. Bước vào kỷ nguyên số, tự chủ chiến lược về kinh tế không đồng nghĩa với mô hình kinh tế khép kín, tự cung tự cấp mà là việc kiến tạo một nền kinh tế đủ sức chống chịu trước các rủi ro toàn cầu, có khả năng tự bảo đảm các nhu cầu thiết yếu, tự điều tiết chuỗi cung ứng và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đại hội XIV của Đảng đã làm rõ định hướng này thông qua yêu cầu: “Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế (...) xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính” (ĐCSVN, 2026b, tr.385-386). Nền kinh tế đó phải làm chủ được công nghệ lõi, tự chủ về hạ tầng số, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh dữ liệu, nhằm tránh nguy cơ lệ thuộc vào các nền tảng công nghệ xuyên quốc gia.

Mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế là một trong mười mối quan hệ lớn mang tính quy luật của đổi mới và phát triển ở nước ta, đã được Đảng ta tiếp tục bổ sung và hoàn thiện qua 40 năm đổi mới. Đây là mối quan hệ biện chứng, thống nhất hữu cơ, trong đó độc lập, tự chủ về kinh tế là

cơ sở, điều kiện và tiền đề vững chắc để hội nhập quốc tế sâu rộng. Chỉ khi có nền tảng nội lực mạnh mẽ, đất nước mới có quyền tự quyết định lộ trình, đối tác và hình thức hội nhập, tham gia định hình “luật chơi” toàn cầu. Độc lập và tự chủ tạo lập nền tảng vững chắc giúp quốc gia nắm thế chủ động trong quá trình hội nhập quốc tế. Qua đó, nền kinh tế không chỉ nâng cao sức chống chịu trước rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng hay những biến động tiêu cực từ dòng vốn ngoại, mà còn ngăn chặn được

Tự chủ chiến lược không chỉ là trạng thái bảo vệ chủ quyền, mà là khả năng làm chủ phương thức thực hiện quyền tự quyết dựa trên tầm nhìn xa, sức mạnh nội sinh và vị thế quốc tế của đất nước. Trong cấu trúc của tự chủ chiến lược toàn diện, sự tự chủ bao trùm các khía cạnh từ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh đến văn hóa, khoa học công nghệ, tạo thành sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

nguy cơ tiếp nhận công nghệ lạc hậu, tránh rơi vào bẫy thu nhập trung bình.

Mặt khác, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện chính là phương thức tối ưu và là động lực quan trọng để củng cố, nâng cao năng lực tự chủ chiến lược. Hội nhập không triệt tiêu tính độc lập mà là phương thức hữu hiệu để tối ưu hóa ngoại lực (vốn, công nghệ, quản trị) bổ sung cho nội lực. Thông qua hội nhập đa tầng nấc, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, nền kinh tế có thể tránh bị lệ thuộc một chiều vào bất kỳ một thị trường hay đối tác cụ thể nào, gia tăng biên độ linh hoạt trong hoạch định chính sách. Đại hội XIV nhấn mạnh phương châm: kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả nhằm huy động mọi nguồn lực để kiến tạo phát triển.

Trong kỷ nguyên số đầy biến động, việc xây dựng mô hình tự chủ chiến lược về kinh tế gắn liền với hội nhập sâu rộng là yêu cầu tất yếu mang tính thời đại. Giải quyết thành công mối quan hệ biện chứng này chính là “chìa khóa” chiến lược để khơi thông sức sản xuất, gia tăng năng lực chống chịu và tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia. Đây là nền tảng cốt lõi bảo đảm sự kiên định về định hướng xã hội chủ nghĩa, giúp đất nước tận dụng các vận hội lịch sử để bứt phá trong kỷ nguyên vươn mình.

2.2. Thời cơ và thách thức đối với năng lực tự chủ chiến lược về kinh tế trong kỷ nguyên phát triển mới

Bước vào nhiệm kỳ Đại hội XIV, Việt Nam đứng trước thời điểm lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là giai đoạn toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nỗ lực hiện thực hóa hai

mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong bối cảnh thế giới biến động mang tính bước ngoặt, không gian chiến lược của nước ta đang mở ra những cơ hội chưa từng có nhưng đồng thời cũng đặt năng lực tự chủ chiến lược trước những thử thách khắc nghiệt. Việc nhận diện đúng đắn và biện chứng giữa “thời” và “thế” không chỉ là yêu cầu cấp thiết để phát triển đất nước mà còn là tiền đề để Đảng ta xác lập các quyết sách bứt phá trong thời gian tới.

Xét về phương diện cơ hội, có thể khẳng định rằng chưa bao giờ đất nước ta có được một nền tảng phát triển thuận lợi như hiện nay, được kết tinh từ sự hội tụ giữa nội lực dân tộc và xu thế thời đại. Trước hết, sự giao thoa giữa tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự dịch chuyển cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu đang mở ra “thời cơ vàng” để nền kinh tế Việt Nam bứt phá. Khi các chuỗi cung ứng toàn cầu có xu hướng phân tán và định hình lại nhằm giảm thiểu rủi ro từ các cuộc xung đột thương mại và cạnh tranh địa chính trị, Việt Nam nổi lên như một điểm đến an toàn, hấp dẫn để thu hút và tận dụng các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cùng công nghệ tiên tiến. Việc tham gia chủ động vào hàng loạt hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới và các khuôn khổ liên kết kinh tế mang tính chiến lược đã tạo ra một không gian thị trường rộng lớn, là bệ phóng để nền kinh tế vươn lên các nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Quan trọng hơn cả, cũng là cơ hội lớn nhất mang tính quyết định chính là sức mạnh nội sinh to lớn được bồi đắp sau 40 năm đổi mới đất nước. Đại hội XIV đã khẳng định: “Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất

nước vươn mình trong kỷ nguyên mới” (ĐCSVN, 2026a, tr.79). Từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, Việt Nam đã bứt phá trở thành một nước đang phát triển có thu nhập trung bình cao, quy mô kinh tế không ngừng được mở rộng và đạt trên 514 tỷ USD vào năm 2025. Sự ổn định chính trị - xã hội, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố cùng với nguồn lực con người, đặc biệt là thế hệ trẻ năng động, sáng tạo, đang trở thành những động lực thúc đẩy quá trình hiện đại hóa và nâng cao năng lực tự chủ về khoa học, công nghệ.

Khó khăn lớn nhất đe dọa trực tiếp đến không gian phát triển là môi trường quốc tế ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, với sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra gay gắt, cùng sự gia tăng mạnh mẽ của chủ nghĩa dân tộc cực đoan và chủ nghĩa bảo hộ. Quá trình toàn cầu hóa đang đối mặt với những lực cản nghiêm trọng, dẫn đến rủi ro phân mảnh và đứt gãy chuỗi cung ứng, làm suy giảm tính ổn định của các thị trường truyền thống và tạo ra những cú sốc dây chuyền đối với các nền kinh tế có độ mở cao.

Bên cạnh những sức ép từ bên ngoài, thách thức cốt lõi làm suy yếu tính tự chủ chiến lược lại nằm ở những hạn chế mang tính cấu trúc nội tại của nền kinh tế. Trong những năm qua, mặc dù nền kinh tế duy trì được đà tăng trưởng,

song sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế nước ta vẫn còn yếu, dễ bị tác động và tổn thương trước những biến động bất lợi từ bên ngoài. Ngoài ra, sự phát triển của nền kinh tế vẫn còn phụ thuộc lớn vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Cấu trúc tăng trưởng còn bộc lộ tính thiếu bền vững khi thặng dư thương mại phụ thuộc lớn vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Tính đến năm 2025, tỷ trọng xuất khẩu của khu vực FDI chiếm khoảng 77,3% tổng kim ngạch cả nước (ĐCSVN, 2026a, tr.323).

Đại hội XIV xác định thể chế là “điểm nghẽn của điểm nghẽn” nên hoàn thiện thể chế là “đột phá của đột phá”. Vì vậy, cần “tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, thể chế khác là quan trọng” nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, khơi thông và giải phóng sức sản xuất “để nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế và hiệu quả hội nhập quốc tế, sức mạnh tổng hợp và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nước vốn được kỳ vọng là một động lực quan trọng nhất lại phát triển chưa tương xứng, chủ yếu có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, tạo ra giá trị gia tăng thấp và sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế còn hạn chế. Sự thiếu vắng các tập đoàn kinh tế tư nhân nội địa có quy mô lớn, đủ sức vươn tầm quốc tế để dẫn dắt chuỗi cung ứng trong

nước đã làm hạn chế đáng kể khả năng liên kết lan tỏa giữa khu vực FDI và doanh nghiệp trong nước, khiến nền kinh tế có nguy cơ bị kẹt lại ở các khâu gia công giá trị thấp.

Đặc biệt, hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dù đã hoàn thiện một bước nhưng vẫn còn những “nút thắt” pháp lý, chưa tạo ra môi trường thực sự ưu việt cho kinh tế tư nhân và khởi nghiệp sáng tạo bứt phá. Tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, còn

những bất cập trong thực hiện chính sách và sự lúng túng trước các mô hình kinh tế mới như kinh tế tuần hoàn, tài sản số đang làm chậm nhịp độ chuyển đổi trạng thái của nền kinh tế. Đại hội XIV đã chỉ rõ: “Sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế còn yếu”, “dễ bị tác động nhanh từ các cú sốc bên ngoài” (ĐCSVN, 2026b, tr.20-21).

Kỷ nguyên phát triển mới của Việt Nam là sự hội tụ chiến lược giữa sức bật từ chuyển đổi số quốc gia và thách thức khắc nghiệt từ sự tái cấu trúc trật tự thế giới. Trong bối cảnh đó, tự chủ chiến lược là một quá trình đòi hỏi phải nỗ lực không ngừng để củng cố sức mạnh vật chất và tinh thần của dân tộc. Việc tận dụng hiệu quả sức mạnh thời đại gắn với phát huy tối đa sức mạnh dân tộc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhưng linh hoạt, sáng tạo trong phương thức hành động, chính là con đường duy nhất để Việt Nam vững vàng tiến bước, khẳng định tầm vóc và vị thế của mình trong trật tự thế giới mới.

2.3. Giải pháp kiến tạo nền kinh tế tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế toàn diện trong kỷ nguyên mới

Thứ nhất, hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tháo gỡ triệt để các điểm nghẽn với tư duy “thể chế phải đi trước một bước”

Đại hội XIV xác định thể chế là “điểm nghẽn của điểm nghẽn” nên hoàn thiện thể chế là “đột phá của đột phá”. Vì vậy, cần “tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, thể chế khác là quan trọng” (ĐCSVN, 2026a, tr.323) nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, khơi thông và giải

phóng sức sản xuất “để nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế và hiệu quả hội nhập quốc tế, sức mạnh tổng hợp và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển triển các doanh nghiệp Việt Nam” (ĐCSVN, 2026a, tr.89). Thể chế phải đi trước một bước để tạo không gian phát triển vượt trội. Trong đó, trọng tâm là xây dựng hành lang pháp lý vượt trội cho các mô hình kinh tế mới (số, xanh, tuần hoàn); chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với quy chuẩn số hóa. Đồng thời, kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho” và giảm tối đa thủ tục hành chính để tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế. Đại hội XIV chỉ rõ: “Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế số, nhất là công nghệ tài chính, tài sản số, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới. Có cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để phát triển mô hình kinh tế mới và các dự án trọng điểm, quy mô lớn, như: kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm dữ liệu quốc gia” (ĐCSVN, 2026a, tr.88).

Tăng cường thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để trong quản lý, quản trị phát triển giữa Trung ương và địa phương, “chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn để quản lý và tăng cường kiểm tra, giám sát” (ĐCSVN, 2026a, tr.88), phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Chất lượng và hiệu quả phục vụ nhân dân, doanh nghiệp phải được

xem là thước đo cao nhất cho năng lực kiến tạo của bộ máy nhà nước.

Thứ hai, xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Để phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 10%/năm trở lên trong giai đoạn 2026 - 2030, nền kinh tế buộc phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Giải pháp trọng tâm là tập trung nguồn lực phát triển lực lượng sản xuất mới, đặc biệt ưu tiên các ngành công nghiệp mũi nhọn và công nghệ chiến lược, cốt lõi như: chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ lượng tử và năng lượng mới, đồng thời “từng bước xây dựng, phát triển công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử, công nghiệp không gian vũ trụ, công nghiệp lượng tử. Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh; công nghiệp xây dựng hiện đại; công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản” (ĐCSVN, 2026a, tr.92). Quá trình này đòi hỏi Việt Nam phải làm chủ các công nghệ lõi và nền tảng số quốc gia, từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác tài nguyên thô và lao động giá rẻ. Đi liền với đó là sự đột phá về chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài để đưa nền kinh tế tiến lên các “nấc thang” cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ ba, khơi thông sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế, định vị rõ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước và sức bật của kinh tế tư nhân

Tự chủ chiến lược đòi hỏi sự tham gia đồng bộ và hiệu quả của mọi chủ thể kinh tế. Đại hội XIV nhấn mạnh phát triển kinh tế nhà nước

thực sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế; đồng thời chú trọng “xây dựng một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò trụ cột, tiên phong trong một số lĩnh vực quan trọng như năng lượng, công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp chế tạo, công việc vật liệu mới, tài chính - ngân hàng, kết cấu hạ tầng” (ĐCSVN, 2026a, tr.95).

Song song với đó, phải phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia. Cần có chính sách hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, quy mô lớn, đầu đàn để dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và mở rộng, tham gia thị trường toàn cầu, “phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam lớn, mạnh, ngang tầm khu vực và thế giới” (ĐCSVN, 2026a, tr.96).

Việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phải có chọn lọc, ưu tiên các ngành công nghệ cao, phát thải thấp và thúc đẩy sự liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp nội địa nhằm chuyển giao công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản trị, điều hành nền kinh tế. Sự liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và khu vực đầu tư nước ngoài (FDI) sẽ tạo thành bệ đỡ vững chắc cho tính độc lập, tự chủ của quốc gia.

Thứ tư, triển khai chiến lược hội nhập quốc tế chủ động, toàn diện, linh hoạt, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế để bảo đảm tính tự quyết chiến lược

Tự chủ chiến lược chính là năng lực làm chủ lộ trình hội nhập. Việt Nam kiên định, nhất quán “đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối

ngoại; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế đất nước” (ĐCSVN, 2026a, tr.117). Quá trình hội nhập quốc tế luôn bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục tham gia sâu vào các khuôn khổ hợp tác kinh tế, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chuyển từ tâm thế tham gia thụ động sang chủ động kiến tạo, định hình các thể chế đa phương. Đồng thời, phát huy tối đa vai trò của ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ và ngoại giao số để thu hút nguồn lực, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và quốc gia trên trường quốc tế, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc dựa trên luật pháp quốc tế.

Thứ năm, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế, củng cố vững chắc các trụ cột an ninh kinh tế quốc gia

Để kiến tạo một nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới, cần phải tăng cường khả năng phòng vệ của nền kinh tế trước các thách thức an ninh phi truyền thống. Yêu cầu đặt ra là phải xây dựng và củng cố vững chắc các trụ cột an ninh mang tính nền tảng, bao gồm: an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh tài chính - tiền tệ, an ninh nguồn nước... Trong đó, an ninh mạng, an toàn dữ liệu và chủ quyền số quốc gia nổi lên như những yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định đến sự ổn định và phát triển của mỗi quốc gia. Vì vậy, Việt Nam cần tập trung xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm làm chủ các nền tảng công nghệ thiết yếu, ngăn chặn hiệu quả các rủi ro an ninh phi truyền thống từ sớm, từ xa. Những nền tảng này sẽ kiến tạo một môi trường an toàn, ổn định để nền kinh tế vận hành

thông suốt, phát triển nhanh và bền vững trong mọi tình huống.

3. Kết luận

Quan điểm về “tự chủ chiến lược” được khẳng định tại Đại hội XIV không chỉ là một bước phát triển đột phá về lý luận, mà còn là kim chỉ nam cho hành động của Việt Nam trước những biến động phức tạp của thế giới. Đây là sự chuyển dịch căn bản từ tâm thế thích ứng sang năng lực chủ động hoạch định, kiến tạo và dẫn dắt sự phát triển quốc gia dựa trên sức mạnh nội sinh và vị thế quốc tế ngày càng được củng cố.

Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, việc xây dựng thành công nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế toàn diện chính là “chìa khóa” để đất nước bứt phá. Giải quyết hiệu quả mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và hội nhập quốc tế không chỉ giúp Việt Nam tránh được nguy cơ, thách thức đang đặt ra mà còn tạo lập nền tảng vững chắc để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược 100 năm, đưa Việt Nam tự tin tiến vào hàng ngũ các nước phát triển, khẳng định tầm vóc dân tộc trên trường quốc tế vào năm 2045 □

Ngày nhận bài: 27/5/2026;

Ngày bình duyệt: 11/6/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/6/2026.

Email tác giả: hplam2003@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

ĐCSVN (2026a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.